

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 22/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hồng Liên và bà Nguyễn Thị Kiều Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2005 tại Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và con bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Doãn Thị N1, sinh năm 2003,

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 30/12/2024 tại khu vực đường X thuộc TDP A, phường N, thành phố Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an

tỉnh Q phối hợp với Công an phường N bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ bên trong túi quần bên phải 01 túi nilong trong suốt, bên trong có hai túi nilong trong suốt chứa chất màu trắng và 01 túi nilong trong suốt chứa ba viên nén màu hồng, không rõ hình dạng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T ở phòng số 203, nhà trọ số B, đường L, TDP Đ, phường Đ, thành phố Đ phát hiện 01 túi nilong trong suốt, bên trong có chứa tổng cộng 15 túi nilong trong suốt chứa chất màu trắng. T khai nhận viên nén màu hồng là thuốc lắc, túi nilong chứa chất màu trắng là ma túy loại Ketamine. Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy trên T khai nhận: Vào tối một ngày giữa tháng 12 năm 2024, sau khi chơi nhạc cho khách nghe tại quán bar K1, T giao lưu với một người khách không rõ lai lịch và biết người này có bán ma túy loại Ketamine và K nên hỏi mua 03 viên ma túy kẹo và 01 “hộp mười” ma túy loại Ketamine. Người đàn ông đồng ý bán và hẹn T 23 giờ cùng ngày đi lên khu vực cầu chui ở phường B để mua bán ma túy. Khi T đến, người đàn ông đó bán cho T 03 viên ma túy kẹo với giá 1.500.000 đồng và 01 “hộp mười” ma túy loại Ketamine, trong đó có chứa nhiều gói nhỏ với giá 10.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về cất giấu tại phòng trọ để sử dụng. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 30/12/2024, T điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu xám - đen, BKS 73F1- 656.73 mượn của Doãn Thị N1 mang theo ma túy để tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh Q kết luận: Chất màu trắng, tổng khối lượng 1,166g (ký hiệu A1) là ma túy loại Ketamine; 03 viên nén không rõ hình dạng, màu hồng, tổng khối lượng 1,011g (ký hiệu A2) là chất ma túy, loại Methamphetamine và MDMA; Chất màu trắng, khối lượng 8,084g (ký hiệu A3) là chất ma túy loại Ketamine

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã thu giữ:

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong số 84/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, hoàn trả sau giám định 1,055g ma túy loại Ketamine mẫu ký hiệu A1; 0,866g ma túy loại Methamphetamine và MDMA mẫu ký hiệu A2; 7,955g ma túy loại Ketamine mẫu ký hiệu A3 và toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu xám - đen, BKS 73F1 - 656.73; đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI 1: 356716119364181, số IMEI 2: 356716119722883, bên trong gắn sim số 0344.348.856; Tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETEL, loại bàn phím số, màu đen, số IMEI : 3508 6744 6726 828, bên trong gắn sim số 0362.562.689; Tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Túi nilong trong suốt: 16 cái.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 27/CT-VKSĐH-MT ngày 11/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Văn T từ 21 tháng - 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư đã được niêm phong số 84/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, hoàn trả sau giám định 1,055g ma túy loại Ketamine mẫu ký hiệu A1; 0,866g ma túy loại Methamphetamine và MDMA mẫu ký hiệu A2; 7,955g ma túy loại Ketamine mẫu ký hiệu A3 và toàn bộ vỏ bao gói.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI 1: 356716119364181, số IMEI 2: 356716119722883, bên trong gắn sim số 0344.348.856 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETEL, loại bàn phím số, màu đen, số IMEI : 3508 6744 6726 828, bên trong gắn sim số 0362.562.689.

Trả lại cho chị Doãn Thị N1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu xám - đen, BKS 73F1 - 656.73.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng theo luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 30/12/2024 tại khu vực đường X thuộc TDP A, phường N, thành phố Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường N bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ tổng cộng 1,166g ma túy loại Ketamine và 1,011g là chất ma túy, loại Methamphetamine và MDMA; khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T là phòng số 203, nhà trọ số B, đường L, TDP Đ, phường Đ phát hiện 8,084g chất ma túy loại Ketamine. Tổng cộng T tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân 9,25 g chất ma túy loại Ketamine và 1,011g là chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA.

Kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T có 03 loại. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của L được xác định như sau:

Tỷ lệ phần trăm về tổng khối lượng của chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine, MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (5g) là $1,011g : 5g \times 100\% = 20,22\%$.

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm i khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (20g) là $(1,166g + 8,084g) : 20g \times 100\% = 46,25\%$.

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy là: $20,22\% + 46,25\% = 66,47\%$. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là dưới 100%, nên tổng khối lượng của các chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 249 mà thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng

Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sự phát triển của xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật nhưng không chịu lao động chân chính mà lại ham chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện và lệ thuộc vào ma túy và đã có hành vi cất giấu chất ma túy với mục đích sử dụng cá nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bảo đảm đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm ma túy trên địa bàn.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

i) Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

.....

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, hối hận với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt

như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tại phiên toà.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bị cáo Nguyễn Văn T là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã được niêm phong số 84/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, hoàn trả sau giám định 1,055g ma túy loại Ketamine mẫu ký hiệu A1; 0,866g ma túy loại Methamphetamine và MDMA mẫu ký hiệu A2; 7,955g ma túy loại Ketamine mẫu ký hiệu A3 và toàn bộ bỏ bao gói.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI 1: 356716119364181, số IMEI 2: 356716119722883, bên trong gắn sim số 0344.348.856 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETEL, loại bàn phím số, màu đen, số IMEI : 3508 6744 6726 828, bên trong gắn sim số 0362.562.689.

Trả lại cho chị Doãn Thị N1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu xám - đen, BKS 73F1 - 656.73.

[8]. Về các nhận định khác:

Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy Ketamine, Methamphetamine, MDMA trên, Nguyễn Văn T khai nhận đã mua của một người đàn ông ông không quen biết, không rõ lai lịch. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về các căn cứ pháp luật, về tội danh, hình phạt và án phí là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/12/2024.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư đã được niêm phong số 84/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, hoàn trả sau giám định 1,055g ma tuý loại Ketamine mẫu ký hiệu A1; 0,866g ma tuý loại Methamphetamine và MDMA mẫu ký hiệu A2; 7,955g ma tuý loại Ketamine mẫu ký hiệu A3 và toàn bộ bỏ bao gói.

(Theo Kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q)

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI 1: 356716119364181, số IMEI 2: 356716119722883, bên trong gắn sim số 0344.348.856 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETEL, loại bàn phím số, màu đen, số IMEI : 3508 6744 6726 828, bên trong gắn sim số 0362.562.689.

Trả lại cho chị Doãn Thị N1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu xám - đen, BKS 73F1 - 656.73.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2025) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Sở tư pháp Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án Vãn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang